

MỤC LỤC TÀI LIỆU SỬA ĐỔI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**(SỬA ĐỔI MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN DOANH THU,
LỢI NHUẬN VÀ CHI CỔ TỨC)**

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022.
2. Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính 2022
3. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.



Vũng Tàu, ngày 01 tháng 4 năm 2022

Số: 02 /BC-HĐQT

BÁO CÁO

Hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022.

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và các quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) Công ty trong năm 2021; phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT :

1. Nhân sự :

- Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay có 09 thành viên, gồm :

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Lương Điền	Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Tiên Lạng	Thành viên - Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Thành viên - Phó Tổng giám đốc
5	Ông Võ Văn Bình	Thành viên
6	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên
7	Bà Lê Minh Đức	Thành viên
8	Ông Phạm Tấn Luận	Thành viên
9	Bà Võ Thị Nhã	Thành viên

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên :

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	Thành viên
3	Bà Nguyễn Ý Minh	Thành viên

- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty (Ban điều hành) :

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Lương Điền	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Tiến Lạng	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Quốc Huy	Kế toán trưởng

2. Hoạt động của HĐQT năm 2021:

- Năm qua, lường trước được những khó khăn do đại dịch Covid-19, Hội đồng quản trị đã vào cuộc, chỉ đạo quyết liệt vừa tập trung phòng chống dịch, vừa hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định và liên tục.
- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD và đầu tư, đã ban hành 10 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị Công ty. Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định.
- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Hình thức giám sát : tổ chức họp định kỳ và họp với Bộ máy điều hành của Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện SXKD hàng quý.

- Trong năm, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, đã tích cực, chủ động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.
- Việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thường xuyên của HĐQT cộng với sự chủ động và nỗ lực không ngừng trong điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc cùng với ý thức trách nhiệm, sự tự giác của CB.CNV Công ty đã tạo nên một môi trường làm việc lành mạnh, hiệu quả, giúp Công ty tăng trưởng tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.



II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 :

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch :

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát, lây lan đã và đang làm trầm trọng thêm xu hướng suy thoái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế - xã hội, tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của BWACO. Nhận thức được những khó khăn này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hết sức linh hoạt và chủ động trong công tác điều hành, tăng cường tiết kiệm nhằm đạt kết quả tốt nhất có thể các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được giao. Cụ thể như sau :

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH/K H (%)	2021/2020 (%)
1	Nước máy thương phẩm	1000 m ³	56.669	57.451	54.992	95,71	97,04
2	Số đầu nối mới	Đầu nối	6.772	6.000	4.785	79,75	70,66
3	Tổng số đầu nối đến 31/12/2021: 193.158						
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	715,19	717,33	650,95	90,74	91,02
4	- Kinh doanh nước	“	657,53	673,83	622,67	92,41	94,70
4	- Xây lắp	“	14,91	10	3,96	39,60	26,56
4	- Tài chính, khác	“	42,75	33,5	24,32	72,60	56,89
5	Lợi nhuận trước thuế	”	258,28	227,1	222,18	97,84	86,02
6	Lợi nhuận sau thuế	”	231,88	203,04	198,82	97,93	85,74
9	Cổ tức bằng TM	%		≥ 14	15		

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh : Trong năm qua nước máy thương phẩm đạt 97,04% so với cùng kỳ, nhu cầu sử dụng nước của khách hàng được cung cấp đầy đủ, kể cả các dịp cao điểm. Lợi nhuận sau thuế đạt 85,74%, cổ tức ở mức khá 15%/năm.



1.2. Công tác đầu tư ra bên ngoài :

Đầu tư góp vốn vào 04 Công ty, hoạt động hiệu quả, cụ thể như sau:

Tên công ty	Vốn Điều lệ (Tỷ đồng)	Vốn góp của BWACO theo mệnh giá (Tỷ đồng)	Cổ tức (%)
Công ty CP Cấp nước Phú Mỹ	400	71,03	10
Công ty CP Cấp nước Châu Đức	500	26,73	Chia bằng CP
Công ty CP DV MT & CTĐT Vũng Tàu	54	5,16	Chưa chia
Công ty CP Thể thao Vũng Tàu	08	2,8	0,035

1.3. Đầu tư xây dựng cơ bản và công nghệ thông tin:

- Hoàn thành tuyến ống D600 đường 3/2 TP. Vũng Tàu dài 9,2 km; Tuyến ống nước thô D315 nhà máy Phước Bửu;
- Hoàn thành cải tạo công trình thu, nhà Clo tại Hồ Đá Đen, nhà Clo nhà máy Phước Bửu, Ngãi Giao.
- Hoàn thành xây dựng Trung tâm Điều hành & Quản lý chất lượng.
- Dự án nâng công suất Nhà máy nước Hồ Đá Đen thêm 125.000m³/ngày đang khẩn trương thi công để kỷ niệm ngày thành lập Công ty.
- Tuyến ống D450 Phước Bửu - Bình Châu đã hoàn thành 11km/15,6km.
- Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây cho phép giám sát, vận hành chặt chẽ dây chuyền sản xuất từ khắp nơi, không phụ thuộc vị trí địa lý qua máy tính bảng và điện thoại thông minh. Các số liệu của nhà máy, mạng lưới được số hoá và truyền về máy chủ ảo, phân tích để điều khiển các máy bơm vận hành một cách tối ưu nhất, đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng, hạn chế các rủi ro và sự cố cho đường ống. Đây là nền tảng quan trọng để hình thành Trung tâm điều hành sản xuất.

1.4. Đổi mới công tác dịch vụ khách hàng:

Trong thời gian qua, Bwaco đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dịch vụ khách hàng. Xây dựng một hệ thống các ứng dụng dịch vụ khách hàng. Toàn bộ các quy trình làm việc tại Bwaco đều đã được chuyển đổi số một cách toàn diện mang lại hiệu quả tốt, theo kịp xu hướng ứng dụng công nghệ 4.0 của xã hội ; giúp khách hàng tiếp cận thông tin một cách đầy đủ và nhanh nhất, nhân viên thực hiện công việc qua điện thoại di động, nhận được đầy đủ thông tin hỗ trợ công việc, tự cập nhật quá trình làm việc và kết thúc công việc; giúp Công ty giảm nhân lực trong các khâu trung gian, quản lý và giám sát tốt quá trình/kết quả công việc.



1.5. Từ thiện xã hội - Hoạt động cộng đồng:

- Năm qua, Công ty thực hiện việc từ thiện xã hội với tổng số tiền hơn 3,9 tỷ đồng để hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ quỹ mua vaccine của Tỉnh, hỗ trợ công tác phòng chống dịch v.v... Trong đó, chi từ quỹ phúc lợi hơn 2,8 tỷ đồng và CB.CNV Công ty đóng góp tự nguyện gần 1,1 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty còn miễn giảm 6,85 tỷ đồng tiền sử dụng nước cho khu cách ly, điều trị Covid, hộ nghèo và các phòng trọ trong các thời gian dịch.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên các các hoạt động cộng đồng không đạt mục tiêu đã đề ra.

1.6. Chế độ chính sách đối với người lao động:

- Tiền lương và thu nhập của người lao động luôn ổn định.
- Đảm bảo 100% CB.CNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (BHXH, BHYT, nghỉ ốm, nghỉ phép...) và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác (khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu tại các cơ sở y tế có uy tín...)
- CB.CNV được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động.
- Công tác huấn luyện, đào tạo luôn được Ban lãnh đạo coi trọng, xem như một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao kỹ năng và trình độ, giúp người lao động tiếp thu những kiến thức mới, từ đó nâng cao năng suất lao động.

2. Các công tác khác :

2.1. Vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn :

- Vốn Điều lệ Công ty : 900 tỷ đồng.
- Tình hình sử dụng vốn thể hiện đầy đủ trong Báo cáo Tài chính tổng hợp năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C (*Mục V.10 và mục V.19b - Phần Thuyết minh BCTC*).

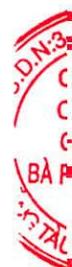
2.2. Tình hình nhân sự :

- Bổ nhiệm 03 cán bộ quản lý cấp trưởng/phó; 01 cán bộ quản lý tập sự sang chính thức.
- Luân chuyển 06 cán bộ quản lý và 23 nhân viên giữa các đơn vị.

III. NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 :

1. Định hướng :

- Đảm bảo hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát nước.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu trong khu vực Châu Á.



2. Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2022 :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1. Nước máy thương phẩm	1000 m ³	54.992	57.700
2. Số đầu nối mới	đầu nối	4.785	5.442
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	650,94	672
- Kinh doanh nước	"	622,67	631,74
- Xây lắp	"	3,96	4,45
- Tài chính, khác	"	24,32	35,81
4. Lợi nhuận sau thuế	"	198,82	199,5
5. Cổ tức bằng TM	%	15	≥ 14

3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 :

3.1. Đầu tư cho sản xuất :

Tiếp tục hoàn thiện một số dự án và đầu tư mới một số dự án khác nhằm nâng công suất nhà máy và mở rộng mạng lưới cấp nước. Cụ thể như sau :

- Hoàn thành nâng công suất NM nước Hồ Đá Đen thêm 125.000 m³/ngày.
- Quy hoạch lại nhà máy Sông Dinh và nhà máy nước đá tại Vũng Tàu.
- Thi công cầu đỡ ống và ống thép D1000 qua sông Cỏ May.
- Thiết kế, xây dựng nâng công suất cụm xử lý Bình Châu đạt 7.500 m³/ngày
- Hoàn thành tuyến ống HDPE D450 Phước Bửu - Bình Châu.
- Hoàn thành lắp đồng hồ thông minh tại hai khu vực khoảng 4.000 khách hàng.
- Phát triển, cải tạo 32 km ống D100 ÷ 400 các khu vực.
- Ứng dụng công nghệ 4.0 vào các hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.3. Công tác dịch vụ khách hàng :

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng:

- Đẩy mạnh các kênh liên kết để khách hàng thuận lợi khi thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, theo đúng chủ trương của Chính Phủ và của UBND Tỉnh.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả các ứng dụng Chăm sóc khách hàng thông qua mã vạch QR code tại đồng hồ và trên zalo OA.
- Thí điểm thực hiện dịch vụ cấp nước thông minh, chăm sóc khách qua web, ghi thu từ xa, không có nhân viên tới nhà tại một số địa bàn.
- Thường xuyên kiểm soát đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, có chế tài để thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.



- Thực hiện chăm sóc, thăm hỏi định kỳ khách hàng sử dụng khối lượng lớn, hỗ trợ kịp thời khi khách hàng yêu cầu. Linh hoạt trong thanh toán tiền nước bằng nhiều hình thức như thu tại nhà ngay khi ghi chỉ số đồng hồ, ủy nhiệm thu qua ngân hàng, nhờ thu qua các tổ chức tài chính trung gian như Payoo, Momo,...

3.4. Công tác Từ thiện xã hội - Hoạt động cộng đồng :

- Đổi mới phương thức thực hiện công tác từ thiện, xã hội, cộng đồng và truyền thông.
- Tổ chức các chương trình phụ trợ khác hướng đến những vấn đề cộng đồng có liên quan đến ngành nước.
- Tiếp tục duy trì và phát triển các chương trình từ thiện xã hội thiết thực.

3.5. Công tác đào tạo, phát triển nhân lực :

- Xây dựng, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong lĩnh vực quản lý, quản trị doanh nghiệp và nhân lực có chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, các kỹ năng mềm.
- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ trong nội bộ để cán bộ trải qua nhiều chức danh; đồng thời tích cực thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên ngành, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

3.6 Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn ;

- Tập trung cho công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính, cân đối dòng tiền hoạt động, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả mọi nguồn lực.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch chính xác.
- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh Công ty trong năm 2021; phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH CHÍ ĐỨC

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 4 năm 2022

Số : 03 /BC-HĐQT

BÁO CÁO

V/v : Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính năm 2022 tại Hội đồng cổ đông thường niên 2022

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước BR-VT;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu kính trình trước Đại hội nội dung Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2021:

(ĐVT: Triệu đồng)

1. Bảng cân đối kế toán :

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	326.488	391.556
I - Tiền và các khoản tương đương tiền	110	85.526	7.108
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	146.535	273.615
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	29.911	69.115
IV-Hàng tồn kho	140	52.901	38.274
V-Tài sản ngắn hạn khác	150	11.616	3.445
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	839.772	666.107
I- Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
II - Tài sản cố định	220	482.101	520.634
III - Bất động sản đầu tư	230	0	0
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	309.304	97.106
V - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	48.367	48.367
VI-Tài sản dài hạn khác	260	0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.166.261	1.057.663

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	207.872	97.275
I - Nợ ngắn hạn	310	202.997	92.085
II - Nợ dài hạn	330	4.875	5.190
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	958.388	960.388
I - Vốn chủ sở hữu	410	958.388	960.388
II - Nguồn kinh phí, quỹ khác	420	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.166.261	1.057.663

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh		650.941	715.188
2	Chi phí hoạt động kinh doanh		428.759	456.910
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	222.182	258.278
4	Thuế TNDN	51	23.359	26.397
5	Lợi nhuận sau thuế	60	198.824	231.881

3. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế	100%	198.824
II	Phân phối lợi nhuận :		
1	Quỹ Đầu tư phát triển	15%	29.824
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	15%	29.824
3	Chia cổ tức tiền mặt = 15%/VĐL		135.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối		4.177

II. Kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2022: (ĐVT: Triệu đồng)

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	672.000
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	449.000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	223.000
4	Thuế TNDN	23.500
5	Lợi nhuận sau thuế	199.500

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế	100%	199.500
II	Phân phối lợi nhuận :		
1	Quỹ Đầu tư phát triển	15%	29.925
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	15%	29.925
3	Chia cổ tức tiền mặt $\geq 14\%/VĐL$, tỷ lệ cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định		126.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối		13.650

Trên đây là Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐINH CHÍ ĐỨC



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Biên bản họp và kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 09/4/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

- Nước máy thương phẩm : 54,99 triệu m³
- Tổng đầu nổi đến 31/12/2021 : 193.158 đầu nổi
- Tổng doanh thu : 650,95 tỷ đồng
 - Kinh doanh nước : 622,67 tỷ đồng
 - Xây lắp : 3,96 tỷ đồng
 - Tài chính, khác : 24,32 tỷ đồng

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Nước máy thương phẩm : 57,7 triệu m³
- Tổng đầu nổi đến 31/12/2022 : 198.600 đầu nổi
- Tổng doanh thu : 672,00 tỷ đồng
 - Kinh doanh nước : 631,74 tỷ đồng
 - Xây lắp : 4,45 tỷ đồng
 - Tài chính, khác : 35,81 tỷ đồng

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:

- Hoàn thành nâng công suất NM nước Hồ Đá Đen thêm 125.000 m³/ngày.
- Quy hoạch lại nhà máy Sông Dinh và nhà máy nước đá tại Vũng Tàu.



- Thi công cầu đỡ ống và ống thép D1000 qua sông Cỏ May.
- Thiết kế, xây dựng nâng công suất cụm xử lý Bình Châu đạt 7.500 m³/ngày
- Hoàn thành tuyến ống HDPE D450 Phước Bửu - Bình Châu.
- Hoàn thành lắp đồng hồ thông minh tại hai khu vực khoảng 4.000 khách hàng.
- Phát triển, cải tạo 32 km ống D100 ÷ 400 các khu vực.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính năm 2022 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Báo cáo tài chính 2021:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	650.941
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	428.759
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	222.182
4	Thuế TNDN	23.359
5	Lợi nhuận sau thuế	198.824

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế	100%	198.824
II	Phân phối lợi nhuận :		
1	Quỹ Đầu tư phát triển	15%	29.824
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	15%	29.824
3	Chia cổ tức tiền mặt = 15%/VĐL		135.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối		4.177

Kế hoạch tài chính năm 2022 :

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	672.000
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	449.000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	223.000
4	Thuế TNDN	23.500
5	Lợi nhuận sau thuế	199.500



– **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế	100%	199.500
II	Phân phối lợi nhuận :		
1	Quỹ Đầu tư phát triển	15%	29.925
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	15%	29.925
3	Chia cổ tức tiền mặt $\geq 14\%/V\Delta L$, tỷ lệ cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định		126.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối		13.650

Điều 4: Thông qua mức thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 là 1.257.000.000 đồng; đề xuất mức thù lao năm 2022 theo tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 là 1.300.000.000 đồng.

Điều 5: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2022 theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TPHCM (AISC)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Điều 6: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty thực hiện, kiểm tra và giám sát theo tinh thần và nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu thông qua toàn văn tại cuộc họp. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 09/04/2022. /.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nơi nhận:

- Đăng trên website Cty;
- HĐQT, BTGD, BKS Cty;
- Lưu VP.

